

Bản án số: 43/2021/HS-ST  
Ngày: 27/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Lương Văn Thanh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Hiên

Bà Nguyễn Thị Hằng

***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997.

Nơi sinh: Huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Sầm Văn M, sinh năm 1972. Con bà: Vương Thị N, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, Con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 31/12/2020, đến ngày 09/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.(có mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Lò Văn Đ, sinh năm 1994 - Trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.  
(vắng mặt).

**\* Người bào chữa:** Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Sầm Văn T đón xe khách từ nhà tại thôn X M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai sang xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để làm thuê. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T xuống xe tại khu vực ngã ba Đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì gặp một nam thanh niên tên M không rõ nhân thân, lai lịch là người quen với T từ trước. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T và M cùng nhau đi ăn cơm, trong lúc ăn cơm M hỏi T “*Có ăn được ớt không ?*”, T trả lời “*Em bị đau dạ dày không ăn được*”, M nói tiếp “*Cứ ăn đi không sao đâu, tý anh đi mua thuốc cho*”. Nghe M nói vậy T hiểu “*thuốc*” là Hồng phiến (tên khoa học là Methamphetamine) nên đồng ý và hỏi lại “*Thế bao nhiêu tiền*” M trả lời “*Cho anh một trăm nghìn thôi*”. Sau khi ăn cơm xong, T nói với M “*Em có một trăm nghìn đây anh cầm đi*” rồi T đưa cho M 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để mua Methamphetamine. M cầm tiền rồi đưa T vào nhà nghỉ Hùng Dung thuộc xã Phúc Than, huyện Than Uyên để thuê phòng ngủ. Khi đến nhà nghỉ, M nói với T “*Cứ ở đây đợi anh*” rồi đi đâu T không rõ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, thì M quay lại đưa Methamphetamine cho T. Khi M vào phòng, biết T đang ở trong nhà tắm nên M nói “*Anh để ở trong túi áo khoác đầu giường, anh đi làm luôn đây*”, (ý là để gói Methamphetamine ở túi áo khoác của T) rồi M đi đâu không rõ. Tắm xong, T đi ra biết là M đã để gói Methamphetamine trong túi áo khoác của mình nên không kiểm tra mà tiếp tục đi ngủ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T trả phòng ngủ rồi gọi điện thoại cho Lò Văn Đ sinh năm 1994, trú tại bản N, xã N, huyện T đến đón T đi lên bãi vàng thuộc bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để làm thuê. Khoảng 30 phút sau, Đ đến đón T rồi cùng nhau đi lên khu vực bãi vàng ăn cơm, trong lúc đang ăn cơm Đ rủ T lên nhà Đ tại bản N, xã N, huyện T chơi, T đồng ý. Quá trình gặp và ăn cơm cùng Đ, T không nói cho Đ biết việc đang cất giấu Methamphetamine trên người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi lên nhà Đ, khi đi đến khu vực bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác trước ngực đang mặc của Sầm Văn T 01 gói Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,11 gam và 01 xe mô tô BKS 25B1 - 729.37, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã lấy toàn bộ 0,11 gam chất bột dạng viên nén màu hồng thu giữ của Sầm Văn T theo T khai nhận là Methamphetamine (Hồng phiến) đi giám định.

Tại kết luận giám định số 64/GĐ-KTTH ngày 10/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*01 (một) Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*”.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,11 gam Methamphetamine đã gửi giám định hết; 01 mảnh nylon màu trắng và 01 xe mô tô BKS: 25B1 - 729.37, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số máy: G3D4E1053809, số khung: 1010LY282779, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Lò Văn Đ sinh năm 1994, trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đ đã điều khiển chiếc xe mô tô trên chở T lên nhà Đ chơi, tuy nhiên việc T tàng trữ trái phép chất ma túy trên người thì Đ không biết. Ngày 11/01/2021, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho Lò Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-TU, ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Sầm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sầm văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sầm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, tại bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Sầm Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,11 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Sầm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi của bị cáo Sầm Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 9/12 rồi bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 31/12/2020 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 09/01/2021 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, kinh tế khó khăn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục mình thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng còn lại sau giám định: 01 bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng. Hội đồng xét xử xác định là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Lò Văn Đ sinh năm 1994, trú tại bản Nà Tăm 2, xã Nà Tăm, huyện Tam Đường. Ngày 11/01/2021, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho Lò Văn Đ nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6] Những vấn đề có liên quan:

- Về nguồn gốc 0,11 gam Methamphetamine Sầm Văn T khai nhờ một người đàn ông tên M không rõ nhân thân, lai lịch tại ngã ba Đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mua hộ, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Lò Văn Đ là người đã điều khiển xe mô tô chở T lên nhà Đ chơi, tuy nhiên việc T tàng trữ trái phép chất ma túy trên người thì Đ không biết, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ xử lý

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 01 (một) năm tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).*

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết lên Tòa án cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Ng có QLNGVLQ
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Thanh**